



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhập môn ngành Ngôn ngữ Nhật
- Mã học phần: JAP303
- Số tín chỉ: 2 TC (2/0/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Không có
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Hằng
- Chức danh, học vị: Cử nhân
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0362.033.399
- Email: hangttt2@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Yến
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến

- Điện thoại: 0913 683 818
- Email: yennth@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần "Nhập môn ngành ngôn ngữ Nhật" cung cấp lý luận lịch sử và thực tiễn về ngành học cùng chương trình đào tạo Ngôn ngữ Nhật, đồng thời mang đến kiến thức tổng quan về đất nước và con người Nhật Bản. Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và ngôn ngữ Nhật, giúp sinh viên xây dựng nền tảng ngôn ngữ vững chắc. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan lịch sử, đất nước, con người Nhật Bản.
- Giới thiệu cho sinh viên tổng quan về kiến thức nhập môn ngành (Bảng chữ cái, chào hỏi cơ bản, số đếm)
- Phân biệt được các đặc điểm chung, hệ thống chữ viết, hệ thống từ vựng & ngữ pháp, âm vị trong tiếng Nhật Bản.
- Nhận diện được các chữ cái theo bảng chữ cái Hiragana và Katakana và số đếm.
- Áp dụng đúng 2 bảng chữ đã học vào từ vựng: từ ngoại lai, từ thuần Nhật, tên người nước ngoài, tên người Nhật....
- Giúp sinh viên định hướng chuyên ngành, nghề nghiệp sau tốt nghiệp

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu tổng quan về ngành học và chương trình đào tạo.
CLO2	Hiểu tổng quan lịch sử, đất nước, con người Nhật Bản.
CLO3	Hiểu đặc trưng ngôn ngữ Nhật Bản

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kỹ năng	
CLO4	Tổng hợp các thông tin, kiến thức liên quan đến Nhật Bản
CLO5	Phân biệt được các đặc điểm chung, hệ thống chữ viết, hệ thống từ vựng & ngữ pháp, âm vị trong tiếng Nhật Bản.
CLO6	Ghi nhớ bảng chữ cái tiếng Nhật
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Tích cực, chủ động trong học tập
CLO8	Khám phá khả năng bản thân
CLO9	Sáng tạo, tư duy phản biện trước các vấn đề tranh luận

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13
CLO1	X	X	X		X	X	X	X	X			X	
CLO2	X	X	X		X	X	X	X	X			X	
CLO3		X						X			X		
CLO4		X	X										X
CLO5	X	X	X		X	X	X	X	X			X	
CLO6		X	X					X		X			
CLO7	X	X	X							X			
CLO8							X			X	X		

CLO9	X	X	X		X				X				
-------------	---	---	---	--	---	--	--	--	---	--	--	--	--

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 1	Khái quát chung về Ngành học	CLO1
1.1.	Tổng quan về Khoa và bộ môn	
1.2.	Chương trình đào tạo	
Bài 2	Khái quát chung về Nhật Bản	CLO2, CLO4
2.1.	Đất nước	
2.2.	Con người	
Bài 3	Giới thiệu về ngôn ngữ Nhật Bản	CLO3, CLO5
3.1.	Đặc điểm chung	
3.2.	Ngôn ngữ	
Bài 4	Lập kế hoạch nghề nghiệp	CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
4.1.	Khám phá năng lực bản thân	
4.2.	Thông tin về ngành nghề sau tốt nghiệp	
Bài 5	Lập kế hoạch học tập	CLO3, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
5.1.	Phương pháp học tiếng Nhật	
5.2	Lập kế hoạch học tập: lộ trình, chiến lược, phương pháp	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO3, CLO6, CLO8,

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
		CLO9
	Trả lời câu hỏi Bài tập tư duy cá nhân Thuyết trình tại lớp	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO9
	Thuyết trình theo nhóm	

6. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Khái quát chung về đất nước Nhật Bản	5			10	15	
2	Khái quát chung về kiến thức Ngôn ngữ	15			30	45	
3	Lập kế hoạch nghề nghiệp	5			10	15	
4	Lập kế hoạch học tập	5			10	15	
Tổng		30			60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Các lĩnh vực thuộc khía cạnh Đất nước và con người Nhật Bản (Văn hóa, kinh tế, lịch sử, địa lý...vv)
2.
3.

7. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Bài tập tư duy cá nhân
- Giao bài về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	x	x		X	x			x	x
Hỏi lại hoặc Vấn đáp			x			x	x		
Động não nhanh			x			x	x		
Hướng dẫn tự học	x	x	x	X	x	x	x	x	x
Thảo	x	x		X	x			x	x

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
luận									

8. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X		X	X		X	X	X
Làm việc nhóm	X	X		X	X		X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu			X			X	X		

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).

- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

11. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

- Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tiểu luận	X	X		X	X		X	X	X
Thuyết trình	X	X		X	X		X	X	X
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X

12. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Andrew Robert, Cẩm nang học đại học, NXB Hồng Đức 2013

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Eichichi Aoki, Nhật Bản đất nước và con người, NXB Văn học 2008
2. Kananyumon, Bojinsha 1989

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến

CN. Trần Thị Thanh Hằng